

Số: **03**/PGDDĐT-THCS

Cẩm Giàng, ngày **20** tháng 02 năm 2023

QUY ĐỊNH
Tiêu chí đánh giá thi đua đối với trường THCS
Năm học 2022 - 2023

Căn cứ Căn cứ Công văn số 1222/SGDDĐT-VP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023; Công văn số 1533/SGDDĐT-VP ngày 07/11/2022 về hướng dẫn bình xét thi đua đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-PGDĐT ngày 05/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở (THCS) năm học 2022-2023, Phòng GDĐT xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua đối với các trường THCS năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
1	Thực hiện chương trình, KH giáo dục, quy chế chuyên môn	24 điểm
1.1	Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị: - Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục đủ, đúng quy định. - Nội dung các kế hoạch phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời - Sở đầu bài, kế hoạch bài dạy của giáo viên đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu.	4 2 0,5 0,5 1
1.2	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo đúng quy định, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như xây dựng các chuyên đề, chủ đề dạy học, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn... - Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn nền nếp, hiệu quả - Tổ chức các hoạt động chuyên môn thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục (CBQL, GV tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ của các chuyên gia, học tập các điển hình trong và ngoài huyện, ...) - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, liên môn trong trường...hiệu quả. - Xây dựng chủ đề dạy học ở các bộ môn. - Tổ chức tốt các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục: + Tổ chức chuyên đề cấp trường đảm bảo yêu cầu, đúng quy định, đạt	7 1 1 1 0,5 2

	hiệu quả(1đ) + Tổ chức chuyên đề cấp huyện đạt hiệu quả (1đ) - Tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng cấp trường và tham gia hội thảo các cấp: + Tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng cấp trường (0,5đ). + CBQL, GV tham gia báo cáo tại hội thảo cấp huyện nghiêm túc, xây dựng các nội dung ôn tập có chất lượng (1đ).	1,5
1.3	Thực hiện tốt công tác xét tốt nghiệp THCS. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn - Tổ chức xét tốt nghiệp lớp 9 đảm bảo chính xác, đạt kết quả cao trên mức trung bình của huyện. - Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.	2 1,5 0,5
1.4	Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học - Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức dạy học qua việc dạy học chính khóa. - Đổi mới đổi mới phương pháp và hình thức dạy học thông qua việc tổ chức Hội thi GVDG, GVCNG các cấp: Tổ chức cấp trường (0,5đ); có giáo viên đoạt giải cấp huyện (0,5đ); có giáo viên được Phòng GDĐT khen thưởng (0,25đ). - Tham gia hội thi GVDG, GVCNG cấp tỉnh (có GV tham gia (0,25đ); có giáo viên được Giám đốc Sở GDĐT khen thưởng (0,25đ).	2,5 0,75 1,25 0,5
1.5	Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá - Chỉ đạo thực hiện kiểm tra đánh giá đúng quy định, đa dạng hóa các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá. - Ra đề kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ đảm bảo quy định. - Ra đề giới thiệu đảm bảo yêu cầu.	2,5 1 1 0,5
1.6	Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả phân hóa đối tượng, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém phù hợp. - Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém thường xuyên (kế hoạch bài dạy đầy đủ, nội dung dạy học phù hợp...) - Tỷ lệ học sinh yếu kém không vượt quá mức trung bình của huyện.	3 1 1 1
1.7	Triển khai đầy đủ, hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo chỉ đạo của Bộ GDĐT - Xây dựng kế hoạch GDNGLL, trải nghiệm sáng tạo đúng hướng dẫn của Phòng GDĐT - Tổ chức hoạt động GDNGLL, trải nghiệm sáng tạo, đạt hiệu quả. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh hiệu quả. - Xây dựng kế hoạch và giảng dạy hướng nghiệp theo đúng hướng dẫn, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương - Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy nghề phổ thông cho HS đạt kết quả cao	3 0,5 0,5 0,5 0,5

	- Phối hợp với TTGD TX-GDNN huyện tổ chức dạy nghề cho học sinh đạt kết quả cao	0,5
2	Chất lượng giáo dục	30 điểm
2.1	<p>Có các giải pháp nhằm đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được nâng cao</p> <p>- Có và thực hiện giải tốt pháp nhằm đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện</p> <p>+ Các giải pháp nổi bật, sáng tạo thể hiện qua các công việc cụ thể(2đ) + Chất lượng giáo dục cuối kỳ, cuối năm cao hơn năm học trước(1đ) + Kết quả các đợt kiểm tra, khảo sát chung toàn huyện đảm bảo yêu cầu (xếp thứ từ 1-4 được 4đ; từ 5-8 được 3đ; từ 9-13 được 2đ, từ 14-18 được 1đ)</p> <p>- Kết quả 2 mặt giáo dục đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đạt mức trung bình của huyện trở lên</p> <p>+ Kết quả 2 mặt giáo dục đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (1đ) + Kết quả 2 mặt giáo dục đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đạt mức TB của huyện trở lên (1đ)</p> <p>- Kết quả thi vào lớp 10 THPT đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra</p> <p>+ Đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (1đ) + Xếp thứ hạng cao trong huyện (xếp thứ từ 1-5 được 1đ; từ 6-10 được 0,75đ; từ 11-15 được 0,5đ). + Xếp thứ hạng cao trong tỉnh (xếp thứ từ 1- 45 được 4đ; từ 46-75 được 3,5đ; từ 76-100 được 3đ; từ 101 - 125 được 2,5đ; từ 126-150 được 2đ; từ 151-200 được 1đ; từ 201 đến 252 được 0 điểm; Riêng trường THCS Nguyễn Huệ xếp từ 1-3 được 4đ; từ 4-5 được 3đ; từ 6-7 được 2đ; từ 8-9 được 1đ; từ 10-12 được 0 điểm)</p> <p>- Chất lượng mũi nhọn</p> <p>+ Thi khoa học kỹ thuật (1,5 điểm) Tham gia dự thi cấp huyện (0,25đ) Có dự án dự thi cấp tỉnh (0,75đ) Có dự án đoạt giải cấp tỉnh (0,5đ)</p> <p>+ Điền kinh (1,5 điểm) Có học sinh tham gia và đoạt giải cấp huyện (đoạt giải Nhất được 0,75đ; giải Nhì được 0,5đ; giải Ba được 0,25đ) Có học sinh tham gia và đoạt giải cấp tỉnh (đoạt giải Nhất được 0,75đ; giải Nhì được 0,5đ; giải Ba được 0,25đ)</p> <p>+ Cờ vua (1,0 điểm) Có học sinh tham gia và đoạt giải cấp huyện(đoạt giải Nhất được 0,5đ, giải Nhì được 0,25đ, giải Ba được 0,2đ) Có học sinh tham gia và đoạt giải cấp tỉnh: (đoạt giải Nhất được 0,5đ, giải Nhì được 0,25đ, giải Ba được 0,2đ)</p> <p>+ Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 (2,5 điểm) Kết quả xếp hạng chung các môn thi đạt từ trung bình trở lên (xếp thứ từ 1-6 được 1đ; từ 7-12 được 0,75đ; từ 13-18 được 0,5đ). Có học sinh được vào học đội tuyển các môn (0,5đ) Có học sinh dự thi cấp tỉnh (0,5đ) Có học sinh đoạt giải cấp tỉnh (0,5đ)</p>	<p>23</p> <p>7</p> <p>2</p> <p>6</p> <p>8</p>

	<p>+ Tham gia cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ... (1,5 điểm)</p> <p>Giáo viên: Có sản phẩm tham dự Hội thi “Ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp”, có bài dự thi “ATGT cho nụ cười ngày mai”, ... (có bài từ 2 cuộc thi trở lên được 0,25đ, đoạt giải mỗi cuộc thi được 0,25đ).</p> <p>Học sinh: Tham gia các cuộc thi, sân chơi trí tuệ: Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp, Viết thư quốc tế UPU, Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Tiếng Anh trên Internet, ATGT cho nụ cười ngày mai,...(tham gia từ 2 cuộc thi trở lên được 0,25đ; đoạt giải ở mỗi cuộc thi được 0,25đ).</p>	
2.2	<p>Không có tệ nạn xã hội trong trường học, học sinh bị xử lý kỷ luật giảm, không để xảy ra bạo lực học đường và không có học sinh vi phạm pháp luật</p> <p>- Tổ chức hoạt động tuyên truyền GDPL, có nhiều giải pháp thực hiện biện pháp giáo dục ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường, vi phạm pháp luật;</p> <p>- Không để xảy ra bạo lực học đường, vi phạm tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật trong nhà trường; tỷ lệ học sinh vi phạm các quy định giảm.</p>	<p>2</p> <p>1</p> <p>1</p>
2.3	<p>Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS</p>	2
	- Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và tư vấn phân luồng học sinh sau THCS phù hợp, hiệu quả.	1
	- Đảm bảo tỉ lệ theo Kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.	1
2.4	<p>Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, viết và áp dụng sáng kiến</p>	3
	- CBQL, GV của trường tích cực tham gia viết sáng kiến (Đạt 100% được 1,5đ; trên 70% đến dưới 100% được 1,25đ; từ 50% -70% được 1,0đ; dưới 50% được 0,75đ)	1,5
	- Có sáng kiến được công nhận cấp huyện (sáng kiến xếp loại Đạt ở cấp huyện đạt 100% được 1,0đ; trên 70% đến dưới 100% được 0,75đ, từ 50% -70% được 0,5đ, dưới 50% được 0,25đ).	1
	- Có CBQL, GV tham gia các Hội thảo khoa học từ cấp huyện trở lên.	0,5
3	Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý	5 điểm
3.1	<p>Có đủ số lượng CBQL, GV và nhân viên theo quy định; cơ cấu giáo viên hợp lý, không có tình trạng phân công dạy chéo môn</p>	2
	- Đủ giáo viên, CBQL theo biên chế được giao, cơ cấu hợp lý	1
	- Đủ cơ cấu, không có giáo viên dạy chéo môn.	1
3.2	<p>Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng CBQL, GV, NV theo quy định; tổ chức hiệu quả các hình thức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV</p>	2
	- Cán bộ quản lý, đạt trình độ chính trị, tư tưởng, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; (100% CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn trở lên được 1đ; trên 70% đến	1

	<p>dưới 100% được 0,7đ; từ 50% -70% được 0,5đ; dưới 50% được 0,25đ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hiệu quả các hình thức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV. - Có kế hoạch BDGV và đánh giá kết quả bồi dưỡng theo quy định (có đủ kế hoạch, nội dung đảm bảo (0,25đ); lưu đủ hồ sơ đánh giá được (0,25đ). 	0,5
3.3	<p>Không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ và vi phạm đạo đức nhà giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GV từ khá trở lên. - Không có cán bộ, giáo viên yếu kém theo chuẩn nghề nghiệp, vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên. 	1 0,5 0,5
4	Củng cố mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và thực hiện phổ cập giáo dục	20 điểm
4.1	<p>Tỷ lệ HS/lớp đúng quy định. Có nhiều giải pháp ổn định, duy trì sĩ số học sinh, huy động HS đến lớp (kể cả học sinh khuyết tật)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh lớp 6 đảm bảo 100%, hồ sơ đảm bảo - Tỷ lệ học sinh trên lớp đúng quy định - Duy trì sĩ số học sinh (tại thời điểm kiểm tra): Duy trì sĩ số trong năm học đảm bảo 100% được 1,75đ; bỏ học dưới 0,25% được 1,5đ; dưới 0,5% được 1đ; bỏ học từ 0,5% đến dưới 1% được 0,5đ; bỏ học trên 1%: 0đ). - Có các giải pháp ổn định, duy trì sĩ số, huy động học sinh đến lớp (kể cả học sinh khuyết tật) 	3 0,5 0,25 1,75 0,5
4.2	<p>Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường đến kỳ kiểm tra lại đạt chuẩn đảm bảo đúng tiến độ thời gian trong năm học (4đ); trường nâng mức chuẩn so với chuẩn trước; (1đ) - Trường đã đạt chuẩn quốc gia chưa đến kỳ kiểm tra lại, tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn của trường chuẩn (3đ); có xây dựng, bổ sung thêm một số công trình hoặc cải tạo, sửa chữa nâng cấp để đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn nâng mức chuẩn; (1đ) - Trường đến kỳ kiểm tra lại: Trường đã hoàn thiện hồ sơ, đề nghị cấp trên kiểm tra hoặc đã kiểm tra sơ bộ đảm bảo điều kiện giữ chuẩn(4đ). Đối với những trường chưa đảm bảo điều kiện, tiến độ trường đạt chuẩn quốc gia, có giải pháp triển khai thực hiện. (2-3đ). 	5 5
4.3	<p>Thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ hồ sơ theo quy định (0,5đ), chất lượng hồ sơ đảm bảo (0,25đ), khớp số liệu trên hệ thống và các cấp học (0,25đ) - Đạt kết quả (Mức độ 1 được 0,25đ; mức độ 2 được 0,5đ; mức độ 3 được 0,75đ) - Được đoàn kiểm tra của UBND tỉnh, Sở GDĐT thẩm định, đánh giá đảm bảo yêu cầu. 	2,0 1,0 0,75 0,25
4.4	Có đủ phòng học bộ môn theo quy định, hoạt động hiệu quả	4

	- Có phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT (Có 08 phòng trở lên được 3đ; 05 phòng được 2đ; 04 phòng được 1,5đ; 02 phòng được 1đ; dưới 02 phòng được 0,5đ)	3
	- Tổ chức tốt hoạt động hiệu quả	1
4.5	Thư viện hoạt động hiệu quả, triển khai tốt phần mềm quản lý thư viện	2
	- Tổ chức hoạt động thư viện hiệu quả (có kế hoạch hoạt động (0,5đ), có tổ chức các hoạt động hàng tuần, tháng, kỳ, hồ sơ đầy đủ (1đ)	1,5
	- Triển khai thực hiện tốt phần mềm quản lý thư viện	0,5
4.6	Có thiết bị dạy học theo quy định; có các giải pháp nhằm bổ sung và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học như Ti vi, máy chiếu, máy tính...phục vụ giảng dạy; nhà trường có nối mạng Internet, có website riêng; xây dựng nguồn học liệu mở phục vụ cho dạy và học, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học hiệu quả	4
	- Có thiết bị dạy học theo quy định; có các giải pháp nhằm bổ sung và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học	0,5
	- Có thiết bị dạy học giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học (<i>ti lệ phòng học có Ti vi, máy chiếu và thiết bị để GV ứng dụng CNTT trong dạy học đạt 100% được 1,5đ; 50-70% được 1,25đ; dưới 50% được 0,75đ</i>)	1,5
	- Trường có nối mạng Internet, có phòng học Tin học phục vụ dạy học và thi trực tuyến được 0,5đ; trường có Website riêng hoạt động hiệu quả được 0,5đ; trường có ngân hàng đề, tài liệu phục vụ học tập, giảng dạy, có video bài giảng điện tử của giáo viên ... được 0,5đ.	1,5
	- CBQL, GV ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học (sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, quản lý).	0,5
5	Công tác quản lý	21 điểm
5.1	Có giải pháp đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch phù hợp, tích cực ứng dụng CNTT, tổ chức và triển khai đầy đủ những nội dung trọng tâm, mang lại hiệu quả rõ rệt	5
	- Xây dựng kế hoạch, tổ chức và triển khai đầy đủ những nội dung trọng tâm của năm học (<i>có đủ các loại kế hoạch được 1đ; nội dung, hình thức đảm bảo được 1đ</i>). Kế hoạch được bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp được 0,5đ.	2,5
	- Cán bộ quản lý nhà trường tích cực ứng dụng CNTT góp phần đổi mới công tác quản lý, dạy học	0,5
	- Có các giải pháp sáng tạo, đổi mới mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý của nhà trường (chỉ đạo các hoạt động chuyên môn: chất lượng đại trà đảm bảo, mũi nhọn, chất lượng các cuộc thi, kỳ thi, hội thi cao hơn năm trước (1đ); công tác quản lý tài chính, xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết...(1đ)	2
5.2	Chỉ đạo thực hiện tốt đổi mới kiểm tra, đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	2,5
	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo đúng hướng dẫn (đề	1

	kiểm tra kèm ma trận, bảng đặc tả, hướng dẫn chấm phù hợp với từng môn/hoạt động; tổ chức coi chấm, trả bài đảm bảo yêu cầu....)	
	- Bổ sung kế hoạch kịp thời, thực hiện kiểm tra theo đúng kế hoạch	0,5
	- Kết quả kiểm tra đạt chỉ tiêu đã đề ra	0,5
	- Quản lý, lưu trữ hồ sơ đầy đủ (khớp các loại hồ sơ)	0,5
5.3	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành	2
	- Xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai rộng rãi	1
	- Thực hiện cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, liên ngành có hiệu quả (phong trào: văn hóa, văn nghệ, thể thao, hiến máu tình nguyện, quyên góp ủng hộ người nghèo...)	1
5.4	Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; tham mưu hiệu quả với cấp ủy, chính quyền địa phương; huy động được nhiều tổ chức xã hội, cá nhân quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; hoạt động của hội cha mẹ học sinh hiệu quả, đúng quy định	2
	- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân tăng cường CSVC, TB dạy học	1
	- Tham mưu hiệu quả với cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp với các lực lượng xã hội, các ban ngành, đoàn thể hoạt động có hiệu quả	0,5
	- Hoạt động của hội cha mẹ học sinh hiệu quả, đúng quy định	0,5
5.5	Thực hiện quản lý tài chính, tài sản và nội dung công khai trong các cơ sở giáo dục theo đúng quy định	2
	- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đạt hiệu quả. Quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả tài sản, CSVC trường học.	1
	- Thực hiện các nội dung công khai theo quy định.	1
5.6	Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng của địa phương tổ chức các hoạt động hiệu quả: Tích cực tham mưu, tư vấn cấp ủy địa phương về chuyên môn nghiệp vụ nhằm phát triển trung tâm học tập cộng đồng của địa phương có hiệu quả.	0,5
5.7	Quản lý tốt dạy thêm, học thêm trong nhà trường	2
	- Có đủ hồ sơ theo quy định, hồ sơ đảm bảo yêu cầu	0,5
	- Tổ chức tốt việc dạy thêm theo đúng kế hoạch, có hiệu quả, chất lượng giáo dục được nâng lên.	1
	- Tập thể, cá nhân không bị vi phạm, xử lý vi phạm về dạy thêm, học thêm.	0,5
5.8	Thông tin báo cáo đầy đủ, đúng thời gian qui định, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục	3
	- Nộp đầy đủ các loại báo cáo, thống kê theo quy định.	1
	- Nội dung các loại báo cáo, thống kê đầy đủ, đúng yêu cầu, chính xác.	1
	- Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện báo cáo.	0,5
	- Đảm bảo thời gian.	0,5
5.9	Công tác triển khai chuyển đổi số theo Đề án 06 trong nhà trường	2
	- Đảm bảo 100% học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cấp	

mã định danh và đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành (1đ) - 100% cán bộ quản lý, giáo viên được cấp chữ ký số phục vụ hoạt động chuyên môn (0,5đ). - Triển khai các khoản thu và thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt trong đơn vị (0,5đ).	
TỔNG CỘNG	100 điểm

Trên đây là tiêu chí đánh giá thi đua đối với trường THCS năm học 2022-2023. Phòng GDĐT yêu cầu các trường tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung quy định đánh giá thi đua. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, khó khăn gì cần báo cáo về phòng GDĐT xin ý kiến giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT huyện (để b/c)
- Phòng NV (P/h);
- LĐ, CV Phòng GDĐT (p/h chỉ đạo);
- Các trường THCS (thực hiện);
- Lưu: VT, THCS.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Oanh